

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2019/TLST- KDTM ngày 19 tháng 12 năm 2019,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: Số X đường Y, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn: Ông Phạm Văn C – Chức vụ: Phó Giám đốc - Ngân hàng N - Chi nhánh A (Văn bản ủy quyền ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh A)

Bị đơn: Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại T

Địa chỉ: Số A đường B, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Lương Thị D; địa chỉ: Số Y đường Z, phường K, quận L, thành phố Hải Phòng (văn bản ủy quyền ngày 25 tháng 6 năm 2020).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Trịnh T và bà Trần Thị P

Địa chỉ: Xóm M, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị P: Ông Nguyễn Trịnh T (Văn bản ủy quyền ngày 13 tháng 6 năm 2020)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số nợ: Tính đến ngày 12 tháng 9 năm 2019, Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại T còn nợ Ngân hàng N số tiền 6.534.749.999 đồng (trong đó:

3.000.000.000 đồng nợ gốc; 2.525.566.666 đồng nợ lãi trong hạn; 1.009.183.333 đồng lãi quá hạn).

- Về số lãi phát sinh sau ngày 12 tháng 9 năm 2019: Kể từ ngày 13 tháng 9 năm 2019, Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại T còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 2113-LAV-201200087/HĐTD ngày 09 tháng 3 năm 2012 cho đến khi Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại T thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Về nghĩa vụ trả nợ: Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại T phải trả cho Ngân hàng N số tiền 6.534.749.999 đồng (trong đó: 3.000.000.000 đồng nợ gốc; 2.525.566.666 đồng nợ lãi trong hạn; 1.009.183.333 đồng lãi quá hạn) và khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 13 tháng 9 năm 2019 cho đến khi Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại T thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Về thời hạn trả nợ: Trước 30 tháng 9 năm 2020, Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại T phải trả hết cho Ngân hàng N toàn bộ số tiền 6.534.749.999 đồng (trong đó: 3.000.000.000 đồng nợ gốc; 2.525.566.666 đồng nợ lãi trong hạn; 1.009.183.333 đồng lãi quá hạn) và khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 13 tháng 9 năm 2019 cho đến khi Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại T thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Về xử lý tài sản bảo đảm: Trường hợp Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại T không thực hiện hoặc thực hiện không hết nghĩa vụ trả nợ trước ngày 30 tháng 9 năm 2020 thì Ngân hàng N có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án phát mại tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trên diện tích 548m² thuộc thửa đất số 78, tờ bản đồ số 18, xã H (địa chỉ thửa đất: Xóm X, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng) đứng tên chủ sử dụng đất là ông Nguyễn Trịnh T theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0085907, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 00877 QSDĐ do UBND huyện A cấp ngày 04 tháng 10 năm 1994 để thu hồi nợ (có sơ đồ chi tiết kèm theo).

Số tiền thu được từ việc phát mại tài sản được dùng để thanh toán cho toàn bộ khoản nợ còn lại của Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại T; số tiền còn thừa sẽ được trả cho ông Nguyễn Trịnh T và bà Trần Thị P; nếu thiếu Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại T phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ

- Về án phí: Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại T phải chịu 57.268.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung vào công quỹ nhà nước.

Trả lại cho Ngân hàng N số tiền 57.268.000 đồng tiền tạm ứng án phí Ngân hàng N đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện A (Biên lai thu tiền số 0004616 ngày 19 tháng 12 năm 2019)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện A;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Duy Thạch